



TUẦN 49
(11.12.2023)

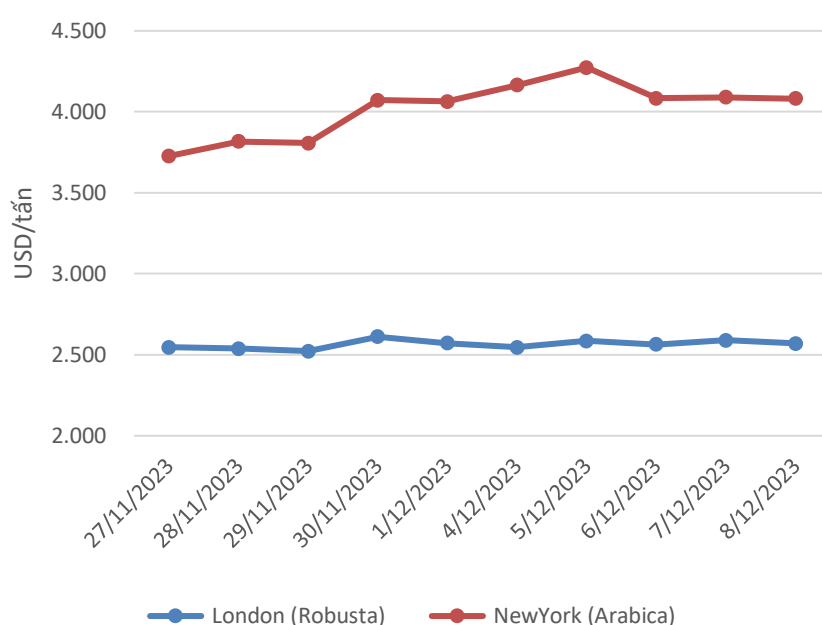
AGRO@NFO

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta tại thị trường London kỳ hạn tháng 1/2024 đạt mức bình quân 2.571 USD/tấn, tăng 0,48% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica tại thị trường New York kỳ hạn tháng 3/2024 đạt mức bình quân 4.267 USD/tấn, tăng 6,19 % so với tuần trước.
- ❖ Chuỗi cà phê The Coffee của Brazil sẽ mở cửa hàng đầu tiên tại ở Dubai, UAE vào nửa đầu năm 2024 bằng hình thức nhượng quyền.
- ❖ Thái Lan nhập khẩu 37,7 nghìn tấn cà phê trong 9 tháng năm 2023, trị giá 125,2 triệu USD, giảm 16,5% về lượng nhưng tăng 3,8% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Tuần 49 (từ 04-08/12/2023), giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 1/2024 tại thị trường London đạt 2.571 USD/tấn, tăng 0,48% so với tuần trước và tăng 34,5% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.589 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 2.546 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2024 bình quân đạt 4.267USD/tấn, tăng 6,19% so với mức giá tuần trước, và tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.274 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.082USD/tấn. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Brazil

Chuỗi cà phê The Coffee của Brazil dự kiến sẽ mở cửa hàng đầu tiên tại ở Dubai (UAE) vào nửa đầu năm 2024 bằng hình thức nhượng quyền. The Coffee lựa chọn thị trường này do nhu cầu của thị trường này lớn và có cơ hội mở rộng trong tương lai. The Coffee cũng sẽ mở thêm cửa hàng tại Saudi Arabia và Ai Cập. The Coffee dự kiến mở 35 cửa hàng trong nửa đầu năm 2024 và đặt mục tiêu mở 1.500 cửa hàng ở ngoài lãnh thổ Brazil vào năm 2028. UAE là thị trường cà phê lớn thứ hai ở Trung Đông với hơn 1.400 cửa hàng, và dự báo sẽ đạt gần 1.700 cửa hàng vào năm 2027. Tổng số cửa hàng cà phê có thương hiệu ở Trung Đông dự kiến sẽ vượt 11.800 vào năm 2026. [2]

Theo Hiệp hội Các nhà Xuất khẩu Cecafe, tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê của Brazil đạt 4,08 triệu bao (loại bao 60kg), tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước, do xuất khẩu cà phê Arabica và Robusta đều ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, xuất khẩu cà phê Arabica tăng 8%, đạt 3,42 triệu bao; cà phê Robusta tăng mạnh 479,5%, đạt 662,1 nghìn bao, cao hơn nhiều so với năm 2022. Nguyên nhân Brazil tăng xuất khẩu là do lượng xuất khẩu từ các nhà sản xuất lớn như Indonesia và Việt Nam giảm.[3]

Honduras

Theo Viện cà phê quốc gia Honduras (IHCAFE), niên vụ 2022/2023, xuất khẩu cà phê của nước này đạt 5,34 triệu bao, giảm 2,9% so với niên vụ trước. Xuất khẩu cà phê giảm do chi phí phân bón scao dẫn tới người dân giảm lượng phân bón cho cà phê. Sản lượng cà phê xuất khẩu của Honduras niên vụ 2023/2024 ước đạt 4,98 triệu bao (loại 60kg) giảm 6,6% so với niên vụ 2022/2023.

Theo USDA, tại Honduras có hơn 100 nghìn hộ kinh doanh cà phê, đóng góp khoảng 5% giá trị kinh tế của nước này.[3]

Costa Rica

Theo Viện cà phê quốc gia Costa Rica (ICAFE), xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 10/2023 đạt 19,2 nghìn bao, tăng 120% so với tháng trước. ICAFE không đưa ra bình luận về sự tăng trưởng đột biến trong tháng này. Costa Rica là một nước trồng cà phê nhỏ ở khu vực Trung Mỹ và nổi tiếng với cà phê Arabica chất lượng cao. ICAFE ước tính sản lượng cà phê niên vụ 2023/24 của Costa Rica sẽ đạt 1,7 triệu bao, giảm 0,2% so với niên vụ trước. [3]

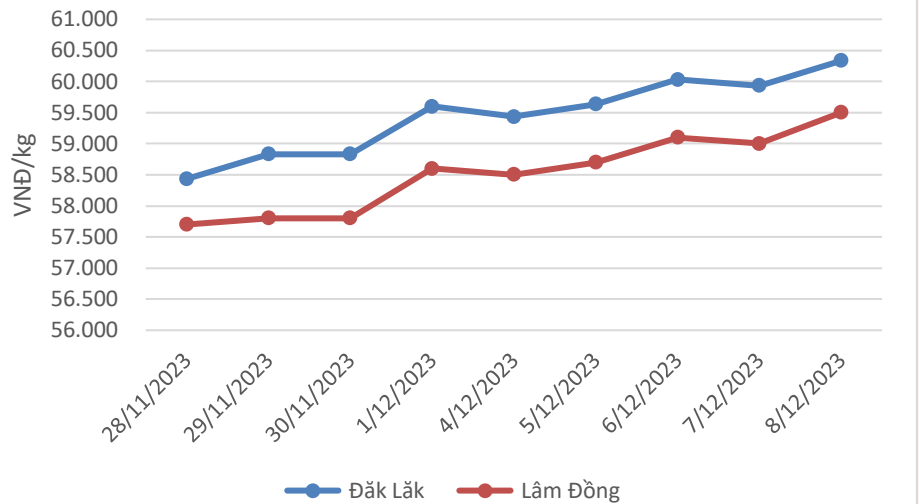
Thái Lan

Theo ICT, 9 tháng năm 2023, sản lượng cà phê nhập khẩu của Thái Lan đạt 37,7 nghìn tấn, trị giá 125,2 triệu USD, giảm 16,5% về lượng nhưng tăng 3,8% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 9/2023, khối lượng cà phê nhập khẩu đạt 10,8 nghìn tấn, trị giá 33,8 triệu USD, tăng 94,7% về lượng và 87,4% về giá trị so với tháng 9/2022. Nhập khẩu cà phê của Thái Lan tăng mạnh do nhu cầu tiêu thụ cà phê có xu hướng tăng trong thời gian gần đây. Ước tính trong năm 2023, lượng tiêu thụ cà phê bình quân tại Thái Lan đạt 0,63 kg/người/năm. Dự kiến, tốc độ tăng trưởng tiêu thụ cà phê bình quân của Thái Lan sẽ là 6,2%/năm trong giai đoạn 2023 - 2028.[4]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tăng trong tuần này. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 59.873 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 58.960 VNĐ/kg.
- ❖ Tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê Robusta đạt xấp xỉ 27,2 nghìn tấn, trị giá 66,86 triệu USD, giảm 61,6% về lượng và giảm 54,4% về giá trị so với tháng 10/2022.
- ❖ Tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê chế biến đạt hơn 87,5 triệu USD, tăng 46% so với cùng kỳ năm 2022.
- ❖ Theo Cục Trồng trọt, năm 2023, diện tích trồng cà phê của Việt Nam đạt 710 nghìn với khoảng 26,1% diện tích đạt các chứng nhận sản xuất bền vững như Utz Certified, Rainforest, 4C, VietGAP.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 59.873 VNĐ/kg, tăng 1,78% so với tuần trước (tăng 1.047 VNĐ/kg), và tăng 45,77% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 58.960 VNĐ/kg, tăng 1,80% so với tuần trước (tăng 1.040 VNĐ/kg), và tăng 45,08% so với cùng kỳ năm trước. [5]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 10/2023.

Theo Cục xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê Robusta đạt xấp xỉ 27,2 nghìn tấn, trị giá 66,86 triệu USD, giảm 61,6% về lượng và giảm 54,4% về giá trị so với tháng 10/2022. Tính chung 10 tháng năm 2023, xuất khẩu cà phê Robusta đạt 1,13 triệu tấn, trị giá 2,45 tỷ USD, giảm 12,1% về lượng và giảm 4,3% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Các thị trường xuất khẩu chủ lực cà phê Robusta của Việt Nam gồm Đức, Ý, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nga ... Đáng chú ý, xuất khẩu cà phê Robusta của Việt Nam sang hầu hết các thị trường truyền thống giảm, nhưng tăng tại các thị trường Mễ-hi-cô, Hà Lan, Indonesia. [6]

Tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 900 tấn, trị giá 2,96 triệu USD, giảm 64,6% về lượng và giảm 73,5% về giá trị so với tháng 10/2022. Tính chung 10 tháng năm 2023, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 35,5 nghìn tấn, trị giá 139,75 triệu USD, giảm 28,6% về lượng và giảm 36,3% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. 10 tháng năm 2023, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 35,5 nghìn tấn trị giá 139,75 triệu USD,

giảm 28,6% về lượng và giảm 36,3% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Thị trường xuất khẩu chính là Bỉ, Hoa Kỳ, Đức, Hà Lan, Nhật Bản, Thái Lan ...[6]

Về cà phê chế biến, tháng 10/2023, giá trị xuất khẩu đạt hơn 87,5 triệu USD, tăng 46% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung trong 10 tháng năm 2023, xuất khẩu cà phê đạt hơn 692 triệu USD, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2022.[7]

Theo Báo Công thương, xu hướng nhập khẩu cà phê tại các thị trường lớn như EU, Mỹ đang có sự thay đổi, giảm nhập cà phê nhân và tăng nhập khẩu cà phê chế biến. Vì vậy, Việt Nam cũng phải ưu tiên đầu tư các cơ sở chế biến sâu để gia tăng giá trị sản phẩm cà phê và hướng tới phát triển bền vững.[7]

Tình hình sản xuất cà phê tại Việt Nam.

Theo Cục Trồng trọt, năm 2023, diện tích trồng cà phê của Việt Nam đạt 710 nghìn ha, đứng thứ 6 trên thế giới. Trong đó, diện tích cà phê đạt chứng nhận sản xuất bền vững (Utz Certified, Rainforest, 4C, VietGAP, v.v.) đạt 185 nghìn ha, chiếm 26,1%. Để đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế trong thời gian tới, các địa phương cần quy hoạch vùng cà phê trọng điểm, đẩy mạnh tái canh, áp dụng quy trình sản xuất cà phê bền vững có chứng nhận VietGAP, 4C, Rainforest, hữu cơ...[8]

Dự báo, diện tích sản xuất cà phê sẽ tiếp tục giảm trong những năm tới do người dân chuyển đổi sang cây ăn quả (sầu riêng, bơ...) có hiệu quả kinh tế cao hơn. Theo đại diện Hiệp hội Cà phê – Ca cao (Vicofa), lợi nhuận bình quân trên 1ha trồng cà phê khoảng 100 - 200 triệu đồng, trong khi cây bơ lợi nhuận khoảng 1-1,5 tỷ đồng, gấp hơn 5 lần so với cà phê. [9]

Tình hình thu hoạch cà phê tại Việt Nam

Theo Hiệp hội Cà phê – Ca cao (Vicofa) Việt Nam, Việt Nam đang trong mùa vụ thu hoạch của niên vụ mới và đã thu hoạch ước khoảng trên dưới 50% sản lượng cà phê cả nước. Một số vùng thu hoạch muộn do thời tiết mưa nhiều. Dự báo sản lượng cà phê niên vụ này giảm nhiều so với dự kiến trước đây của Vicofa, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và chuyển đổi cây trồng. Năng suất cà phê tăng ở Lâm Đồng nhưng giảm ở nhiều tỉnh khác như Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông. [10]

Dự báo thị trường cà phê Việt Nam năm 2024

Theo Vicofa, lượng cà phê tiêu thụ nội địa có xu hướng tăng lên. Cụ thể, thị trường cà phê tiêu thụ nội địa dự kiến đạt khoảng 150.000 tấn cà phê rang xay, chế biến. Tổng lượng cà phê nhân tiêu thụ nội địa có thể tăng lên 350.000 - 400.000 tấn/năm.

Năm 2024, sản lượng cà phê hòa tan ước đạt 100.000 tấn, tương đương 230.000 tấn cà phê nhân và dự kiến sẽ tăng trong thời gian tới do có nhiều dự án đầu tư, mở rộng nhà máy sản xuất.

Dự báo xuất khẩu cà phê niên vụ 2023/2024 vẫn có thể đạt 4,5-5 tỷ USD nhờ giá cà phê tiếp tục tăng trong khi sản lượng giảm. [11]

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. Worldcoffeeportal.com
3. vietnamnet.vn
4. [Cục Xuất nhập khẩu-Bộ Công Thương](#)
5. [Công tác viên địa phương khu vực Tây Nguyên](#)
6. [Cục Xuất nhập khẩu-Bộ Công Thương](#)
7. [Báo Công thương](#)
8. Thesaigontime.vn
9. [Tập chí Kinh tế Sài Gòn](#)
10. [Báo Hải quan](#)
11. [Báo Pháp Luật thành phố Hồ Chí Minh](#)

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	58.500	58.700	59.100	59.000	59.500	58.960	1.040
Di Linh	58.500	58.700	59.100	59.000	59.500	58.960	1.040
Lâm Hà	58.500	58.700	59.100	59.000	59.500	58.960	1.040
Bảo Lộc	58.500	58.700	59.100	59.000	59.500	58.960	1.040
ĐẮK LẮK	59.433	59.633	60.033	59.933	60.333	59.873	1.040
Cư M'gar	59.500	59.700	60.100	60.000	60.400	59.940	1.040
Ea H'leo	59.400	59.600	60.000	59.900	60.300	59.840	1.040
Buôn Hồ	59.400	59.600	60.000	59.900	60.300	59.840	1.040
ĐẮK NÔNG	59.450	59.650	60.050	59.950	60.350	59.890	1.200
Gia Nghĩa	59.500	59.700	60.100	60.000	60.400	59.940	1.200
Đắk R'lấp	59.400	59.600	60.000	59.900	60.300	59.840	1.200
GIA LAI	59.233	59.433	59.833	59.733	60.233	59.693	1.100
Chư Prông	59.300	59.500	59.900	59.800	60.300	59.760	1.140
Pleiku	59.200	59.400	59.800	59.700	60.200	59.660	1.080
La Grai	59.200	59.400	59.800	59.700	60.200	59.660	1.080
KON TUM	59.300	59.500	59.900	59.800	60.200	59.740	1.120
Đắk Hà	59.300	59.500	59.900	59.800	60.200	59.740	1.120

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn